

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 02-02-2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiền
2. Ông Lê Văn Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 01 năm 2021 và ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Phước H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 82 Ô 2, Khu 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 10 tháng 11 năm 2020, nguyên đơn ông Đoàn Phước H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Ông Đoàn Phước H bán thức ăn gia súc, gia cầm. Từ tháng 12/2014 đến ngày 20/6/2019, ông H có bán thức ăn gia súc cho bà Huỳnh Thị Đ. Hình thức mua bán là gói đầu, giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Mỗi lần giao hàng, ông L hoặc bà Đ ký nhận vào sổ do ông H giữ và người giao hàng ký vào sổ do bà Đ giữ. Đến ngày 20/6/2019 hai bên tổng kết nợ ông L, bà Đ còn nợ ông H số tiền 226.211.000đồng và bà Đ có viết nội dung xác nhận nợ trong sổ do ông H giữ, hẹn trong thời gian ngắn 1 - 2 tháng sẽ trả nhưng đến hạn bà Đ không trả được. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu bà Đ phải trả cho ông H số tiền 226.211.000đồng và tiền lãi tạm tính lãi từ ngày 01/7/2019 đến tháng 6/2020 theo lãi suất 0,83%/tháng là 20.653.064đồng, tổng cộng là 246.864.064đồng, yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, tại Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Phước H việc mua bán nêu trên là giao dịch giữa ông và vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị Đ. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu bà Đ cùng ông L phải liên đới trả cho ông H số tiền 226.211.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử theo lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại Bản tự khai ngày 11 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng nhưng làm ăn kinh tế riêng. Bà thống nhất với lời trình bày của chị Nệ về hình thức và thời gian giao dịch giữa bà và ông H. Việc mua bán thức ăn là giao dịch riêng giữa bà và ông H, ông L không có tham gia giao dịch. Ông L có vài lần giúp bà nhận hàng khi bà không có ở nhà và bà có nhờ ông L trả tiền thức ăn cho ông H giúp bà. Trong sổ tiền hàng do ông H giữ, lúc đầu bà ký tên là “Lệ”, sau này bà ký tên “Đồng”, ông L chỉ ký nhận 03 lần. Do dịch bệnh heo chết nên bà không thanh toán được tiền thức ăn cho ông H. Bà còn nợ ông H số tiền 226.211.000đồng. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của ông H, bà xác định đây là trách nhiệm của riêng bà, không liên quan đến ông L. Bà Đ ý trả số tiền nợ 226.211.000đồng nhưng xin không trả lãi do bà thiệt hại do dịch bệnh và hoàn cảnh thật sự khó khăn, bà xin trả trong thời hạn 05 năm.

* Tại Bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày như sau: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ. Ông xác định ông không có tham gia giao dịch với ông H vì vợ chồng đã sống ly thân 12 năm nay, vợ chồng ông có kinh tế riêng. Ông có nhận hàng đùm bà Đ vào các ngày 07/01/2018, 30/6/2018 và 17/8/2018 và có ký tên vào sổ giao hàng các lần này, còn các lần khác đều do bà Đ ký tên của ông. Bà Đ có đưa tiền cho ông trả cho ông H, bà T trong thời gian đầu, sau đó bà Đ tự trả. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của ông H, ông không đồng ý cùng bà Đ trả nợ vì ông không có tiền để trả, ông không tham gia giao dịch và không biết số nợ bao nhiêu.

* Tại Bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim T trình bày như sau: Bà là vợ ông Đoàn Phước H. Trong quá trình mua bán thức ăn giữa ông H và vợ chồng ông L, bà Đ, bà phụ trách ghi chép theo dõi sổ sách còn việc làm ăn là do ông H quản lý. Lúc đầu, ông L là người trực tiếp mua bán nhận hàng và trả tiền cho ông H. Sau đó, ông L sức khỏe không tốt nên bà Đ trực tiếp giao dịch. Do đó, đây là giao dịch chung của vợ chồng bà Đ, ông L. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của ông H, bà thống nhất, không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Đ và ông L phải trả số tiền vốn là 226.211.000đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L đồng ý trả cho ông Đoàn Phước H số tiền 226.211.000đồng nhưng xin trả trong thời hạn 03 năm. Bà T thống nhất ý kiến ông H, không có ý kiến khác.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày thống nhất với nhau như sau: Ông Đoàn Phước H có bán thức ăn gia súc cho bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L trong thời gian từ tháng 12/2014 đến ngày 20/6/2019 với hình thức gói đầu, giao thức ăn trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Mỗi lần giao hàng, ông L hoặc bà Đ ký nhận vào sổ do ông H giữ và người giao hàng ký vào sổ do bà Đ giữ. Đến ngày 20/6/2019, hai bên tổng kết nợ bên mua còn nợ bên bán số tiền 226.211.000đồng và bà Đ có viết nội dung xác nhận nợ trong sổ do ông H giữ, hẹn trong thời gian ngắn 1 - 2 tháng sẽ trả nhưng đến hạn bà Đ không trả được. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật và có đủ cơ sở xác định bên mua còn nợ bên bán số tiền nợ thức ăn gia súc là 226.211.000đồng.

[2] Ông Đoàn Phước H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L phải liên đới trả cho ông H số tiền 226.211.000đồng, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L đồng ý trả số tiền 226.211.000đồng nhưng xin trả trong thời hạn 03 năm vì hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay rất khó khăn. Xét thấy, ông H đã nhiều lần yêu cầu bà Đ cùng ông L trả tiền hàng còn nợ nhưng bà Đ và ông L không thực hiện đúng thỏa thuận. Như vậy, nguyên

nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bà Đ và ông L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua tài sản. Bà Đ và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn, nay lại xin kéo dài thời hạn trả tiền là gây thiệt thời cho quyền lợi của nguyên đơn và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Đ và ông L phải trả số tiền 226.211.000đồng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất do bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử và vấn đề bồi thường thiệt hại, nguyên đơn không yêu cầu bà Đ và ông L trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên được thi hành án: Do các đương sự không có thỏa thuận về việc trả lãi nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi sau ngày xét xử sơ thẩm được tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Đ và ông L có yêu cầu được miễn án phí vì thuộc diện người cao tuổi. Xét thấy, bà Đ và ông L là người cao tuổi theo quy định tại Điều 1 của Luật Người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 440, Khoản 2 Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Phước H.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Đoàn Phước H số tiền là 226.211.000đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu hai trăm mười một nghìn đồng). Thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đoàn Phước H có yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn L được miễn án phí. Hoàn lại cho ông Đoàn Phước H số tiền 6.172.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003533 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Huỳnh Trúc